

NÔNG-CO-MIN-ĐÀM

khó, sợ e con mình nó phải chết nơi trước mặt mình chằng, nên phải ôm bụng mà làm, chịu y theo lời chồng nói đó.

Thằng Út nghe cha mẹ ngồi thăm thì, bèn sẽ lên bước nhẹ nhàng mà nghe thử. Chừng rõ được chuyện như thế, mới lo tính trong bụng, kiếm cách nào vô cho đặng—Vậy nên vừa rặng đồng, thằng Út mới chạy ra khe lượn vào một tuổi sỏi nhỏ nhỏ.

Chừng thiệt sáng ra, hai vợ chồng ông tiêu mới đem mấy đứa con theo vô rừng mà đón cuối.

Chừng vô tới rừng rậm, trong lúc bấy đứa nhỏ đương luôi cuối ngồi chơi, hai ông bà mới lên lên bước ra bỏ về nhà.

Chừng mắng sức chơi, dòm lại thấy cha mẹ đâu mất, sáu đứa lớn mới ré lên mà khóc hoà cùng nhau. Thấy vậy thằng Út mới thưa cùng các anh đừng rơi lụy mà làm chi vì nó có thể trở về nhà đặng (trong lúc đi thì nó bỏ rớt đá nhỏ nhỏ mà làm dấu mà trở về nhà) nó bèn giác mấy người anh nó trở về nhà bình yên vô sự.

Khi về tới nhà thì bấy anh em bèn đứng ngoài cửa mà dòm vô chớ, chằng giãm kêu vì sợ cha mẹ có đem bỏ nữa chằng.

Trong ngày ấy khi hai vợ chồng về đến

nhà thì có người đem tới trả mười lượng bạc nên vợ chồng mua đồ ăn uống no say cho đã thêm vì đã lâu ngày nhịn. Đương khi ăn uống vợ chồng ngồi nghĩ nhớ 7 đứa con mới than thở rằng phải chi có chúng nó ở nhà cho ăn no say và nghĩ đến con mình còn ở trong rừng chằng biết hàm beo tha mất thì hai vợ chồng mới khóc hoà cùng nhau; chồng dỗ lại cho vợ, vợ dỗ cho chồng, rảy ra om sòm. Mấy đứa nhỏ đứng ngoài cửa nghe, mới lên tiếng.

Hai vợ chồng mừng rỡ ra đem vào cho ăn uống, vuốt ve mon trốn. Chằng đặng bao lâu thì mười lượng bạc chằng còn chi hết, hai vợ chồng lão tiêu, đói khác rách rưới 7 đứa con đói khóc la inh ỏi, hai vợ chồng chịu đã chằng xiết, mới tính đem bỏ cho xa trên rừng. Tuy nói nhỏ cùng nhau chớ chằng Út cũng lên nghe được và cũng tính kế y như khi trước song mắc cửa đóng rất chặt nên ra chằng đặng; chằng biết tính làm sao, may đâu bà tiêu đem cho các con mỗi đứa một miếng bánh mì mà lót lòng thì thằng Út để dành và tính trong bụng rằng: chừng lên rừng mình sẽ bỏ bánh mì ra mà bỏ theo đường đi, thì ắt mình cũng trở về đặng.

(Tiếp theo)

Tờ xin
mua nhật trình
« NÔNG-CO-MIN-ĐÀM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nhơn tờ « NÔNG-CO-MIN-ĐÀM » đặng rõ rằng: Nay tôi có gởi theo thơ này một cái mandat SÁU NGUƠN BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhật trình « NÔNG-CO-MIN-ĐÀM » trong một năm và xin ông gởi nhật trình ấy Ti' cho tôi để như sau này:

Ông _____
Ở làng _____
Tông _____
Tinh _____

Xin ông nhậm lời,
(Kj tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

DYSENTERIE ENTERITES
MALACIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMATE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HOLBÉ & RENOUX, Saigon

Fabrique d'Horlogerie, Bijouterie, Orfèvrerie
LOISEAU & C^o
BESANCON (Doubs)
Remise 10% à nos Lect. Envol* des
catal. illustr. — Paris 1901 Méd. d'or.
St-Louis 1904, Grand Prix.
MAISON DE CONFIANCE RECOMMANDÉE
Le Meilleur arbitre de tous les griefs
proposés et réglés à GENEVE, CH & ARSÈNE

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur:

NĂM THƯ MUỐI — SỐ THƯ 7

Ngày mồng 4 Tháng ba, Năm Nhâm-Tj

Ngày 20 Avril 1912

NÔNG-CO-MIN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH	
Một năm	6\$00
Sáu tháng	4 00
Mỗi số	0 10

Chủ nhơn: CANAVAGGIO
CHỖ ĐÁ: LƯƠNG-KHÁC-NINH
Tự Đủ-Thức
Đường PELLERIN, Số 140
SAIGON

ANNONCES
1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Autres pages..... le cent. 1 50

GIẤ LỬA — Đem chớ tới tại nhà máy Chợ
lớn bán 3 đồng 45 cho tới 3
đồng 55.

Ban buôn

LƯỢNG NHẬP VÌ XUẤT.

Xưa dân Nam-Kj ta sung sướng cũng như con nhà giàu; vì nhờ ruộng nương tốt nên lúa gạo đặng không hết rừng rú nhiều nên cuối cây dùng không hết; sông rạch chằm đĩa sản nên tôm cá dùng không hết; cỏ rom đủ nên bò heo nhiều; tâm dầu,

không lo lạnh, trẻ không lo đói, tự nhên không lo mà không đói không thiếu, bông vải có, nên y phục đủ ấm thân. Giàu đến ngày nay người dị quốc thấy xứ ta dễ mản ăn, đến mà sanh nhai càng ngày càng đông. Mà Văn là dân dẽ trái việc mản ăn, lại lịch nghề sanh j, cho nên làm mau đắc lợi, giàu lớn hơn người.

Ái cũng biết rằng người Trung-buê qua bên Anam, thì cốt có một cái ruộng áo quần mà thôi, song trong ít năm thì trở nên một tên từ-chủ to. Có phải là tại họ làm chi khác hay sao? Chỉ có một nghề sanh j mà thôi chớ!

Ta thấy người dị quốc choán lấn dần dần

khó, sợ e con mình nó phải chết nơi trước mặt mình chăng, nên phải ôm bụng mà làm, chịu y theo lời chồng nói đó.

Thằng Út nghe cha mẹ ngồi thăm thẳm, bèn sẽ lên bước nhẹ nhệ lại gần mà nghe thử. Chứng rõ được chuyện như thế, mới lo tính trong bụng, kiếm cách nào về cho đặng. Vậy nên vừa rặng đồng, thằng Út mới chạy ra khe lượn vào một tuổi sỏi nhỏ nhỏ.

Chứng thiệt sáng ra, hai vợ chồng ông tiều mới đem mấy đứa con theo vô rừng mà đến cuối.

Chứng vô tới rừng rậm, trong lúc bấy đứa nhỏ đương luôi cúi ngời chơi, hai ông bà mới lên lên bước ra bỏ về nhà.

Chứng mang sức chơi, dòm lại thấy cha mẹ đều mất, sáu đứa lớn mới ré lên mà khóc hoà cùng nhau. Thấy vậy thằng Út mới thưa cùng các anh đừng rơi lụy mà làm chi vì nó có thể trở về nhà đặng (trong lúc đi thì nó bỏ rớt đá nhỏ nhỏ mà làm dấu mà trở về nhà) nó bèn giặc mấy người anh nó trở về nhà bình yên vô sự.

Khi về tới nhà thì bảy anh em bèn đứng ngoài cửa mà đờm vô chỗ, chẳng giám kêu vì sợ cha mẹ có đem bỏ nữa chăng.

Trong ngày ấy khi hai vợ chồng về đến

nhà thì có người đem tới trả mười lượng bạc nên vợ chồng mua đồ ăn uống no say cho đã thêm vì đã lâu ngày nhịn. Đương khi ăn uống vợ chồng ngồi nghỉ nhờ 7 đứa con mới than thở rằng phải chi có chúng nó ở nhà cho ăn no say và nghĩ đến con mình còn ở trong rừng chẳng biết hăm beo tha mất thì hai vợ chồng mới khóc hoà cùng nhau; chồng dỗ lại cho vợ, vợ dỗ cho chồng, rầy rả om sòm. Mấy đứa nhỏ đứng ngoài cửa nghe, mới lên tiếng.

Hai vợ chồng mừng rỡ ra đem vào cho ăn uống, vuốt ve mon trốn. Chẳng dặng bao lâu thì mười lượng bạc chẳng còn chi hết, hai vợ chồng lão tiều, đối khác rách rưới 7 đứa con đối khác la inh òi, hai vợ chồng chịu đã chẳng xiết, mới tính đem bỏ cho xa trên rừng. Tuy nói nhỏ cùng nhau chớ (thằng Út cũng lên nghe được và cũng tính kế y như khi trước song mác cửa đóng rất chặt nên ra chẳng đặng; chẳng biết tính làm sao, may đầu bà tiều đem cho các con mỗi đứa một miếng bánh mì mà lót lòng thì thằng Út đã đành và tính trong bụng rằng: chứng lên rừng mình sẽ bỏ bánh mì ra mà bỏ theo đường đi, thì ít mình cũng trở về đặng.

(Tiếp theo)

Tờ xin
mua nhật trình
« NÔNG-CO-MIN-ĐAM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nhân tờ « NÔNG-CO-MIN-ĐAM » đặng rõ rằng: Nay tôi có gởi theo thư này một cái mandat SÁU NGƯỜN BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhật trình « NÔNG-CO-MIN-ĐAM » trong một năm và xin ông gởi nhật trình ấy TÌ cho tôi để như sau này:

Ông _____
Ở làng _____
Tông _____
Tỉnh _____

Xin ông nhậm lời,
(Kj tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

DYSENTERIE ENTERITES
MALACIES DU FOIE FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMATTE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HÔLBÉ & RENOUX, Saigon

Fabrique d'Horlogerie, Bijouterie, Orfèvrerie
LOISEAU & Co
BESANCON (Doubs)
Remise 10% à nos Lect. Envoi fr. des
Catal. illustr. — Paris 1904 Méd. d'or.
St-Louis 1904, Grand Prix.
MAISON DE CONFIANCE RECOMMANDÉE
La Maison achète au cours les piéces
précieuses et bijoux d'or, de platine et de diamants.

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur:

[Signature]

NÔNG-CO-MIN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHẬT TRÌNH

Một năm	6800
Sáu tháng	4 00
Mỗi số	0 10

Chủ nhóm: CANAVAGGIO
Chủ Báo: LƯƠNG-KHÁC-NHỆ
Tự Đà-Thảo
Đường PELLERIN, Số 140
SAIGON

ANNONCES

Mise et 2e Pages	le cent. 3500
Autres pages	le cent. 1 50

GLÀ LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chơ-lôn bán 3 đồng 45 cho tới 3 đồng 55.

Ban buôn

LƯƠNG NHẬP VI XUẤT.

Xưa dân Nam-Kj ta sung sướng cũng như con nhà giàu; vì nhờ ruộng nương tốt nên lúa gạo dùng không hết rưng rừ nhiều nên cuối cây dùng không hết; sông rạch chằm địa sản nên tôm cá dùng không hết; cỏ rơm đủ nên bò heo nhiều; tâm dầu,

không lo lạnh, trẻ không lo đói, tự nhiên không lo mà không đói không thiếu, bông vải có, nên y phục đủ ấm thân. Giàu

Đến ngày nay người đi quốc thấy xứ ta dễ mản ăn, đến mà sanh nhai càng ngày càng đông. Mà Văn là dân đã trải việc mản-ăn, lại lịch nghề sanh j, cho nên làm mau đắc lợi, giàu lớn hơn người.

Ài cũng biết rằng người Trung-buê qua bên Annam, thì cốt có một cái ruộng áo quần mà thôi, song trong ít năm thì trở nên một tên tũ-chủ to. Có phải là tại họ làm chi khác hay sao? Chỉ có một nghề sanh j mà thôi chớ!

Ta thấy người đi quốc choán lấn lấn gần

hết các quyền lợi, ra mà buôn bán. Người mà được có cái lòng biết tu ở như vậy, há không phải là người nghĩa khí hay sao?

Song mà vạn sự khởi đầu nan. Thuở nay nhiều người ra mà buôn bán mà nhiều người phải lỗ vốn. Là vì đầu mà ra? Là bởi vì thương thường kẻ thương có mà không biết lượng nhập vì xuất thì phải lỗ vốn ngay.

Ấy vậy kẻ thương có phải cho rõ lợi hại, phải cho biết dùng kẻ làm công, phải biết tính toán cho rành. Thương có mà không biết tính toán, thì xài phí không chừng thì cũng không khác gì một anh kia có con mắt mà lún vào cái đường tối. Vậy muốn cho công việc bền bỉ, thì phải học chữ cho biết biên số sách.

Nếu số sách không rành, thì lợi hại không rõ, xài phí không biết. Mà lợi hại không rõ xài phí không biết thâu vốn không hay.

Khi chúng ta có ra mà buôn bán, mà tranh lợi với người, thì phải hết lòng cẩn thận. Phải biết lợi vô là bao nhiêu, mới rõ mà phí ra là bao nhiêu.

Chỉ như thật là người dốt mà buôn bán, không thông tính toán, không thạo số sách, thì chỉ phải biết đầu kiếm làm đầu mới được.

Tương-lai Bentre,

Kỹ chur'ongkha quan

Tiếp theo.

Ương dĩa được năm lá rồi trồng: cách trồng đất rẫy thế này, như muốn bờ chiếc thì đo cây này lại cây kia chừng năm thước Langsa, đắp một cái mô cho cao ước năm tấc Langsa; cây bên này qua cây bên kia, ngang nó, chừng 8 cho tới 10 thước Langsa nghĩa là, chừa hai thước hoặc hai thước năm nữa lấy mươn, rồi đem dĩa ương đặc xuống theo mô ấy, đào lỗ mà đặc cây dĩa ương ấy

bê thâm hạ lối chừng ba tấc sâu bốn tấc cũng dặng, chớ đừng cho dặng đất. Trồng như vậy, thì phải giữ cỏ cho thường kéo chuột hay lên vào phá phách, còn tới mùa thì dưới rông cứ cấy lúa sớm mà ăn, chừng nào dĩa gần đóng lười mèo thì sẽ dâm luôn lấy mươn ấy cũng đừng ham làm sâu cứ lấy một lớp một bờ trải qua chớ khoan chổng triển dĩa. Đất bờ qua một lớp thì cỏ đã ửng lên lại cứ cuốc liếp mà trồng mía, còn chừa hai bên trồng chuối hột. Chuối hột là một loại hay ăn đất và hay ưa đất mới dễ trồng, trồng cho dày dặng che cỏ; chừng mía cao rồi, cỏ đã dãn nhẹ lún, thì phía ngoài triển chuối cũng đã nhờ. Lớp chuối lớp mía cũng đủ thế vung bới cho dĩa: Chừng vài ba bữa thì sẽ lấy đất dưới mươn, trên lớp mạc nhào thì hốt bới cho mía, còn lớp dưới chừng cứng, thì lấy mà chổng triển và quảng phủ bì, lên bờ cho cao.

Chừng ba bốn mùa mía, muốn tàn, thì dĩa đã tấn lên có trái lả rài.

Sau sẽ tiếp

Bản gian dật dân Nguyễn minh Châu.

Trưởng cử chi kê

KÊ LÂU DÀI

(Tiếp theo)

Đến ngày nay mà chúng ta hiểu rõ, cuộc chôn cất chưa phân minh không thứ tự, thì chúng ta phải lập ra một thế, làm sao từ đây về sau mà người Bản quốc để mở phần đóng mở cửa tiên như cho lâu dài dặng, là đều thật phải làm; ấy là bốn phận của người sống phải làm cho người đã qua rồi; nếu mà người sống mà biết bày cuộc lập thế cho lâu dài, cho người đã qua rồi; thì đến lúc mình theo ông bà, thì con cháu sau nó giữ làm như mình đã lập ra rồi đó, là

một đều vẫn cùng nhau, chẳng khác nào như là ngoài nuôi con mình, như là cha mẹ mình nuôi mình như thuở trước vậy đó. Tục ngữ có nói: Tre tăng măng mọc, là vậy. Chẳng những là bền vững lâu dài mà thôi. mà lại trong họ mỗi nhà đều là có thứ tự có trước sau, không ai là mtrông chi tộc phá dĩa cho dặng; và lại trong bốn thôn đều rõ người nào có cụ, còn người nào thanh bông tán đảo; chớ để như lúc này đây, thì lấy chi mà làm bằng cứ dân nào cũ dân nào mới, có tiền bạc chút đỉnh thì có anh em bằng hữu tới lui, còn dẫu mà người gốc rễ cho lâu, nghèo thiếu thì bị khi mà thôi. Vì vậy tôi phỏng tổ cùng bạn Bản quốc, trước là các hương chức trong mỗi thôn, xem cho kỹ, rồi bàn luận với nhiều người, tính có phải j lâu dài, thì xin hãy làm, ấy là đều phước đức cho nhơn dân trong Bản quốc làm.

Phòng lập kê lâu dài như vậy:

Trong một thôn ước chừng 200 dân bộ cho tới 1000, làng nhỏ tùy theo cuộc nhỏ, làng lớn theo lớn. Trông số nhỏ tùy theo, thì cứ theo đó mà làm kiểu, thì nơi làng lớn càng dễ hơn. Ví như nội thôn có 200 dân tráng, làng và hương chức rào mỗi hết thảy nhà có hàng hàng gia viên và nhà có cụ ở một đôi đôi một trong thôn đó; độ số chót hết róc chừng 80 nhà ở ăn chắt chắt không hay đời đời đi đâu, trong 80 họ này chia ra làm bốn hạng; Hạng nhất phỏng chừng 12 người; hạng nhì chừng 16 người, hạng ba 20 người, hạng tư 32 người; ấy đó, trong bốn hạng người định.

Nhứt hạng phải ra bạc 300 đồng.

Nhì hạng — id. — id. — 200 id.

Tam hạng — id. — id. — 100 id.

Tứ hạng — id. — id. — 50 id.

Vậy tính gộp lại như vậy:

12 người mỗi người 300 ra 3600 đồng.

16 — — — — 200 ra 3200 —

20 — — — — 100 ra 2000 —

32 — — — — 50 ra 1600 —
Cộng lại dặng — — — — 10.400 —

Nội tám chục nhà phân bốn hạng dặng vốn là một muôn bốn trăm nguyên bạc. Xin chur vi xét cho chí lý coi có phải là ra bạc mọi kân, mà hưởng dặng nhiều đời hương hỏa, hơn là để riêng từ nhà, có khi một đời, hay là hai thì là tiêu hết; có ích lợi chi mà tiếc; nếu hiệp lại cho có số lớn như tôi luận đây thì ngoài trăm cho đến ngàn năm, hưởng hỏa không dực dặng, coi có phải là đại hữu ích không?

Sao mà không dực hưởng hỏa?

Như vậy dặng số 10,400 đồng này chia ra như sau đây:

Mua một khoảnh phỏng 20 mẫu 2000 s

Cất nhà thờ đá gạch ngói ————— 4000 s

Mua ruộng hay là vườn ————— 4400 s.

Trong khoảnh đồng trồng tre làm rào tứ vi, chừa hai cửa lớn dựa lộ, ở giữa cất nhà thờ lớn, cho đủ dùng mà sắp tám chục bảng thờ mới, mỗi bảng chia ra làm năm từng, để từ đầu đến chót là năm đời, tục gọi là Ngũ-dại.

Trong hai chục mẫu chia bốn hạng, như là số người vậy, bề nhiều bạc thì đất ruộng cũng dễ hiểu, mà chia 80 khoảnh vuôn. Mỗi khoảnh dựng trụ đá, khắc họ mỗi nhà, cho dễ nhìn của ai. Hễ họ nào thì chôn vào chỗ nấy.

Còn 4.400 ruộng đất làm của thương hóa để tu bồi nhà thờ, mươn người giữ quét mộ, và hương khói, cũng là đơm quấy trong bốn mùa.

Lập dặng như vậy thì trong hàng hạng như nhóm với các hạng kia lập ra một hội đồng, có dẫu hội phó, hội và hội viên cùng là thủ-bổn, để mà giữ gìn tính toán cuộc xài phí và tế tự trong hội ấy, trong điều lệ định phỏng cứ thứ lần tới, mỗi người làm một niên hoặc hai niên, nếu có người bình can dặng để hoài cũng tự tiện.

Sau tiếp

Dù-Thước.

KY-AN

HỘI THỨ HAI

DỌ THẨM ÁN MẬT ĐÀU, CÔNG-SAI
DẶNG TIÊU TỨC.

(Tiếp theo)

Hai người Công sai chờ đến chiều, mà tiêu đạo không ra. Công-nhiên nói với Tử Nhon rằng: Đã dựng tiêu tức hung phạm rồi, anh em mình mau về nhà bán báo, át mình có công lớn. — Tử-Nhon từ nói phải. — Đồng trở về. — Lúc Thi-Công ra khỏi tiệm cơm, lên theo người đôn bà khóc và nói đi thưa đơn đó, dựng đơn nghe duyên có ra làm sao, duy đi cả hồi lâu, mà nghe không rõ đến chi; thấy trời còn sớm về nhà chưa tiện, nghĩ thầm rằng, nhưm dịp ra ngoài thành, dựng đơn thử; mới lần ra cửa thành, vừa may thấy hai bợn công sai hôn hờ đi vào thành, Thi Công nép vào nhiều mà núp, chẳng dè hai người đã thấy rồi, nên theo sau, vào đến miếu Thi-Công vừa ngồi, thì hai người bước lại quì xuống bầm rằng: « Chúng tôi vưng lịnh đạo dựng nơi chùa Liên-Hoa cổ tên Cửu-Huỳnh và Thất-Trư, người trước Hoà-Thượng người sau Bà-Vải, kết bạn mây cùng nhau. — Thi-Công nghe rất mừng, và hỏi: « Sao mà biết dựng tên chúng nó? » — Công sai thưa: « Có người đạo nhỏ thuật với chúng tôi rằng: Thấy nó, tại sau lưng có chính hột đậu vàng có lông mỗi hột, nên kêu là Cửu-Huỳnh; còn Mụ vải trước ngực có bảy nút ruồi đen, nên kêu là Thất-Châu trong chùa lại có thêm mười hai tên trộm cướp đổi, đều chi dám làm hết. —

Thi công nói: « Trời còn sớm, hai người theo ta vào Thành, thần thoán coi Lão Thầy và mụ vải làm ra đều chi sẽ biết, » — Nói rồi đi một hồi, ngó lên chỗ đèn sáng và có

đồng người nói chào rào, Thi-Công chen chồm đồng xem thấy có một đài cao có đèn hoa, tụi chần tốt, đài này ngang cửa chùa Qnan-âm, trên đó một vị Hoà Thượng đang dâng kinh, thấy này mây đen, mắt lớn, mặt ngan, đầu đội mào Từ-lư, mặt áo đỏ, hai bên các chúng tăng ngồi niệm hai hàng, nếu xem cho kỹ, thì chẳng phải là thầy chùa hết, có mụ vải lộn vào đó, ước chừng ba mươi tuổi, trong bộn vải, có một cô mắt hạnh xuân tình liết qua ngó lại thường với Hoà thượng hun đó. — Thi-Công xem rồi, nghĩ thầm: hèn chi trong huyện Giang-Đô sanh đâu cũng bởi chúng nó đây; Lão ngồi giữa khi là Cửu-Huỳnh, còn vải đánh trống có khi là Thất-Châu. Đến chừng canh hai, thì thực rồi, nhơn dân tan về hết, Thi-Công nói với hai bợn Sai-nha rằng: « Chuyện của Cửu-Huỳnh và Thất-Châu là ta đã rõ hết, mai hai người đứng về nhà làm chi, phải đến Viện Liên-Hoa đó, mà phải cho cẩn thận, dẫn dụ tiêu đạo, hỏi lên nó cho rõ chơn tình, hỏi cho rõ căn do của mười hai đứa trộm cướp ở đó, rồi về nhà ta sẽ định kế, nã tróc cho dựng chúng nó. » — Hai người đáp ứng rồi đi: Thi-công về nhà nghỉ. — Ngày thứ, dậy phân phủ đóng trống ra khách, các quan sai lệ dâng hầu hai bên, Thi-Công lấy hai lịnh tiêng, kêu Vương Nhon và Tử-Mậu, hai người đáp ứng lên trước quì, Thi-Công bảo hai người lập tức đến đường Thập-tự, am Quan-âm thỉnh Ni-Cô Thất-Châu rằng Bốn Huyện tính lập đạo tràng cầu phước và tới Liên-Hoa tự thỉnh Cửu-Huỳnh Hoà-thượng, rằng ra dâng cho đủ Thầy và vải chừng rạp. — Hai người vâng lịnh ra đi. — Lại phân phủ thỉnh chần thủ phủ và dạy phải phân phái mà quân bộ quân và dân xấu dự bị. —

Sau tiếp,

Hoàng Tài.

Thi quai

TUY KIỀU ĐIỀU ĐAM TIÊN THO

Trái qua trong cuộc bể dâu này,
Đau đớn những đều trông thấy đây:
Bỉ sắc tư phong sao chẳng thấy,
Trời xanh nở hại má hồng kỳ.

Má hồng kỳ cực khéo mong nhân,
Xuân mới nữa chừng thoát gầy nhàn:
Cho khách viên phượng nghe nào nước,
Thi đã trăm gây chuyện thịnh linh.

Thịnh linh phòng vẫn lạnh như tờ,
Xe ngựa trần ai dấu đã mờ:
Duyên trước đến bởi thả chực đình,
Hồi đầu nghĩ lại rất bơ vơ.

Bơ vơ cho phận ruồi đôn bà,
Bạc mạng thả cam vậy thể mà:
Năm đất cũng an người chính tuổi,
Ngày xanh còn lại tại phút qua.

Phui pha kẻ sống có nên người,
Chi thác mở cõi mà giữa trời:
Chừng đành chờ nào duyên thâm cũ,
Tráp nhân không thẹn sự tình đời.
Nào ai có đoái hoài chi phận,
Vây thiệp còn mong mới cạn lời:
Như tưởng gọi là người kiến thức,
Sau còn gặp gỡ chớ chê cười.

Chê cười phận gái vải bơ vơ,
Cái kiếp trần duyên khéo hẳn hờ:
Đến thế thế nào ai cũng thế,
Đi cơ cơ đến nước thua cơ:
Chi sao lắm lúc khi còn mắt,
Thiếp nghĩ bởi hồi rất ngắn ngo,
Linh sáng chứng cho tình đậm bạc,
Người còn thấy vậy há làm lơ.

Chung.

ĐAM TIÊN ĐÁP TÚY-KIỀU

Thưa rằng thịnh khí nghĩa xưa nay,
Gặp gỡ cũng nhau lúc giữa ngày:
Ở chốn hàng gia là chỗ thiệp,
Trên cầu giọt nước chảy về tây.

Tây đông chi thấy đám mờ hoan,
Hạ cố vàng đem nhem dọc hàng:
Nhơn cơ mới tưởng cần số chi,
Đoạn trường trong số đứng đầu hàng.

Đầu hàng đành quả kịp nhơn duyên,
Vội thiệp cũng người hội một thuyền:
Coi mấy đê thơ này, vịnh thử,
Dù mười sẽ biết mộng thần tiên.

Thần tiên quả có cũng thua tài,
Trường đoạn hơn mà biết có ai,
Thơ ấy tới đành đem trở lại,
Vải lời đã chi ở dương đài.

Dương đài nhơn quả dở dang thay;
Cái nợ hồng nhan chớ có vay.
Mặt trắng từng tham phượng dưới thể,
Trời xanh có nghĩ lúc ban ngày.
Hẹn hò còn đợi sông tiền trước,
Vinh hiển không quên đất nước này.
Trường đoạn rút tên ra được khỏi,
Đặng nhờ phước thọ hưởng lâu dài.

chung

Bản gian Nguyễn-minh-Châu soạn.

TUY KIỀU THI TÍCH LIÊN HUỒN CÁCH

Yên nơi xây gặp chuyện nên kỳ,
Có kẻ nhin chuông, khánh bạc đây:
Hỏi rõ của này bên họ Hoan,
Đắc-duyen khi ấy mới là hay.

Là hay sự tích của Kiều rồi,
Họ Bạc đem nâng gối gấm nuôi:
Ruồi bị cũng nòi mua bán đứng,
Đỏ nắng chio cháu Hạnh vậy đờ

Vây đôi gặt bán lại Châu-thai,
Đi lại lấu xanh phớm phính ngoài;
May lúc Họ-từ sang gặp thích,
Kết duyên kinh-bố mấy năm dài.

Năm dài oán trả với ơn đền,
Sau bị Hồ-công diệu ngọt khuyên;
Từ-Hải thất cơ hôn chín tuổi,
Kiểu đeo mình xuống đũa sông tiên.

Sông Tiên-đường tưởng đức trần duyên,
Cơ tạo ngờ đâu gặp Đác-duyên;
Đón rước về am nuôi sớm tối,
Vàng lời Tam-hạp lão bà truyền.

Lão bà truyền dạy chuyện tiên tri,
Cái nợ hồng nhan trả mấy khi;
Vì bết tình da xuôi đọa bạc,
Vào sanh ra tử nạn tại đây.

Tại đây nên trọng kiếm không ra,
Hương thí cùng Quang đậu một khoa;
Quang cưới gái chung đèn nghĩa trước,
Tuyết-Vân Kim-Trọng hiệp nên nhà.

Nên nhà vàng chiếu nhậm Hoài-đương,
Kinh quá Tiên-đường hỏi mới tương;
Bày lễ chiêu hôn Kiều nết thủy,
Cơ trời xum hiệp vải bảy đường.

Bảy đường đem lại gặp nàng Kiều,
Ly hiệp bi hoan có bấy nhiêu;
Tính lại mười lăm năm trọn vẹn,
Ân tình nghĩ thấm sự thương yêu.

Thương yêu nhau chị cũng như em,
Con cháu bỏ sau rồi sanh đẻ thêm;
Hai họ Vườn-Kim gồm phước thọ,
Biển Nam mặc nước lặn yêm liêm.

Yêm liêm mới mở hội văn minh,
Quế-ngũ bảy ca chuyện Bắc-kinh;
Ngợ ngẩn Nguyễn-Nhu lời mạng bạc,
Lỡ làng Lê-hậu chứa niên khinh;
Câu thơ Trường đoạn đời kiêu cổ,
Cái kíp Trần-dnyên mộng nhục vinh;
Tài sắc nghe qua ai cũng gồm,
Mà người ngấm ngội đọng tân thanh.

Bản-gian: Nguyễn-minh-Châu soạn.

Khuyên học.

Người ở trên mặt đất đây lúc ban sơ chắc là Trời-dắt hiệp khí âm-dương li mà hóa ra, cũng như loài thảo-mộc cùng muôn vật khác. Cho nên người thượng cổ tướng-mạo còn giống thú; một ngày một lại, lần nối nhau mà sanh sáng đến nay đã giống người nhiều. Tuy nam nữ khác biệt, chỗ Trời-dắt cũng đồng phú cho có tánh lành. Tánh lành ấy là gốc của đạo làm người đó. Tuy vậy cũng có người trí nhiều, người trí ít; và lại người trí nhiều thì là phần ít, còn kẻ trí ít lại phần nhiều. — Nên mới có ra kẻ trên người dưới, người sang kẻ hèn, người mạnh kẻ yếu. — Song ai ai cũng phải học mới tỏ của mình ra. (Duy có bậc Thánh-nhơn mới khỏi học mà thôi.)

Học để chi? — Học cho rõ biết kiệt-trung báo-quốc, tận-biêu sự-thân, luân-thường nghĩa-lẽ. — Trong thiên hạ chia ra làm bốn bậc: sĩ, nông, công, thương. Bậc sĩ đứng đứng trước chỉ đầu sang trọng, nên người có chí đều lo mà học cả. Còn bậc nông, bậc công, bậc thương thì bậc thứ; song nếu mình chuyên rông nghề nghiệp mình cho tinh, cho siêng, thì cũng chẳng thua gì là bậc sĩ. Huấn chi lúc này bên Âu-châu, bên Mỹ-

quốc chiền lo dạy dỗ cho quốc dân khôn ngoan hơn người.

Học 1e Bình-pháp, 2e Nông-nghiệp, 3e Hình-luật, 4e Địa-lý, 5e Công-nghệ, 6e Thương vụ, 7e Y-khoa, 8e Văn-chương. Nhà-nước truyền chọn anh tài ra mà trọng dụng. Nam nữ gì đều có trường riêng dạy dỗ. Bài vở phân biệt. Nước mạnh, dân giàu. Máy móc chế độ trí xảo vô cùng, xưa nay thì ít có.

Vậy ta sanh nhằm lúc thiên hạ chen đua tài trí cùng nhau; mà cái tài trí là đều ở nơi cái việc học mà ra. Vậy ta, bà xem cái việc học làm huân hay sao? Trong đời có chi mà vinh vang hơn là cái danh thơm. Tiền bạc muôn vàng xa xỉ thì cũng hết. — Vậy đứng làm người trên đời, phải lo mà học, làm sao cho đáng để cái danh văn trong Ngũ-dại-Châu, thì có lẽ cũng toại chí bình sanh đặng.

Tương-lai.

Khi làm cưới

Có một anh diéc, tánh xảo vặt, vì thấy ghen dân trong bốn xứ, còn giữ tánh quê mùa dốt nát, nên anh diéc mới bày chuyện trước là do đối, sau là lập kỷ danh; lập tâm rồi kiếm mua một con khi mới đẻ chừng 15 ngày, khi mua đặng rồi, anh ta cần mẫn cho khi ăn, tắm soi mơn trớn, đi đâu cũng bồng theo, ngũ cũng để một bên mình, lâu ngày khi con đã quen hơi chú diéc, mới tập đứng, tập ngồi, tập đi; còn sự nhần răng rung môi, nhóp nhép miệng, nhắm mắt nhướng mày, ấy là tánh thiên nhiên của khi, khỏi tập, anh ta sắm một con roi mây dài một thước năm mộc, nửa đoạn sơn đỏ, nửa đoạn xanh mỗi khi đưa đầu xanh cho khi thấy, rồi thì gõ trên đầu nó một cái đau, nó nhắm mắt lại; (hễ khi mỗi khi động đầu nó nó nhắm luôn ;) còn khi nào anh diéc đưa

đầu roi cho nó ngó thấy, rồi anh ta kêu sau đuôi nó, thì nhần răng làm bộ như cười vui; (vì là nhột lỗ khu nó.) Ra công tập khi ấy như vậy ước chừng đặng sáu tháng. Coi vọi khi đã quen thuộc rồi, thì anh ta rao ra cho thiên hạ hay rằng có một con khi linh, biết bói việc kiết hung biết tỏ đều khứ tự, trong xứ nghe đồn khi biết bói, thì một đồn ra mười, mười huyện ra trăm lần lần nổi danh như cồn, rằng thầy diéc có khi linh, thông hay vị bốc tiên tri: Tục thường đối hay bày ra đối, (ngoại di truyền), ngoại đã bói đặng một đôi chục người rồi, hễ khi làm cưới là quẻ tốt, khi nhắm mắt là quẻ xấu, một bữa kia có một chị gái tơ ước vài mươi tuổi, con nhà có đủ ăn, e mình lỡ thời, trông có chồng mà chưa ai đến hỏi nói chi, nghe đồn thầy khi, mới sửa soạn phần diêm trang dôi vào, đến nhà thầy khi mà hỏi kiết hung; khi nhan đèn vái rồi và sử tiền quẻ, thì chàng khi đang ngồi một bên chủ, liếc thấy chị nọ hai tay đeo neo và vàng, có đeo dây chuyền, xem lạ mắt, không chờ cho đường phụ đỡ rơi linh chỉ trước, vụt nhảy lại đeo cổ gái kia ôm lưng làm khi, có bao nhiêu người xem thấy, cả thầy cười rộ lên, anh diéc thấy cười chỗ không nghe đặng, chị nhỏ đi bói ấy, la sợ hãi, anh ta khoan thai tế chỉnh mà đoán rằng: « Cô ơi, khi linh nó bói cho cô ngày sau có chồng, chồng cô tương cô làm đó, vật không biết nói, nó bói bộ cho cô tỉnh, kéo làm thỉnh thì cô không hiểu. » — Chị gái tơ ghe nói, « Mới tỉnh hồn lại mừng và hỏi rằng: » Thấy khi linh biết trước, tôi sẽ đặng có chồng, và chôn thương như vậy, thì tôi hiểu; mà còn thiếu, chẳng biết chồng giàu hay nghèo, có làm làng làm quan chi chi không? » Thấy ta diết quá không nghe rõ mới định đẹo, đáp rằng: « Khi không phải là thần tiên chi, hồng đoán đặng nhiều chuyện, thôi về đi tiền quẻ để đó. —

Lưu thị Cầu-kê.

Vu cu' Hoi-dong

QUẢN-HẠT BÓN-QUỐC NGÀY 11 AVRIL 1912.

ĐỊA PHẬN BIÊN-HÒA

Tỉnh Biên-hòa— Bà-rja— Thủ-dầu-một—
Số người thừa sai đem vào số 231
Số người bỏ thăm 230
Ông Nguyễn-quang-Diệu được 149 tiếng
được cử.

Ông Phạm-duy-Thiên được 78 tiếng
Ông Nguyễn-tán-Hoài được 1 tiếng

ĐỊA PHẬN MỸ-THO

Tỉnh Bến-tre— Mỹ-tho— Tân-an—
Số người thừa sai đem vào số 491
Số người bỏ thăm 490
Ông Thượng-công-Minh được 288 tiếng
được cử.

Ông Diệp-văn-Cương được 202 tiếng

ĐỊA PHẬN TRÀ-VINH.

Tỉnh Trà-vinh — Cán-thơ — Sóc-trăng—
Bạc-liêu—
Số người thừa sai đem vào số 395
Số người bỏ thăm 389
Ông Trần-tinh-Trạch được 200 tiếng
được cử.
Ông Hồ-Duy được 151 tiếng
Ông Nguyễn-xuân-Phong được 38 tiếng
Có lời nghị ngày 4 Avril 1912 cho phép
những học trò trường tỉnh, trường thương

Tờ xin
mua nhựt trình
« NÔNG-CO MÍN ĐÀM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nhơn tờ « NÔNG-CO MÍN-ĐÀM » dặng rõ
ràng : Nay tôi có gởi theo thơ này một cái mandat SÁU
NGƯỜN BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhựt trình « NÔNG-
CỎ MÍN-ĐÀM » trong một năm và xin ông gởi nhựt trình ấy
Ti cho tôi để như sau này :

Ông
Ở làng
Tông
Tỉnh

Xin ông nhậm lời,
(Ký tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

chánh, trường bá nghệ đi xe lửa đường
Saigon-Mytho nữa phần tiền bắt kị là hạn
nhứt hạng nhì cũng hạng ba. Nhưng vậy mà
các trò phải xin giấy của quan bát-vật sở tạo
tác. Trong giấy ấy phải nói tuổi, phải chứng
rằng người cầm giấy ấy thiệt chắt là người
đi học trường lớn cũng trường bá-nghệ v. v.,
phải chỉ rõ nhà giấy mà người xin đó mua
giấy, và nhà giấy mà người ấy xuống, phải
chỉ ngày nào đi, ngày nào về, và người xin
đó phải ký tên vào mà chứng chắt là giấy
của mình.

Những giấy đó phải có tên quan, bác-vật
sở xe lửa Nam-kj và tên quan Đốc-học
trường mình học.

Xin lên xe thì phải trình giấy cho người đi
xét và như có xin kị tên lại coi có quả thiệt
là của mình thì phải làm y theo.

Nếu giấy của mình mà để cho người khác
mượn thì mình phải bị máy giấy ấy.

Luật buộc phải trồng trái— Có lời nghị
ngày 21-mars buộc hết thầy các người bốn
địa, Nam-kj và người khách phải đi trồng
trái mà ngăn ngừa sự bệnh oạn (trái trời).

Còn nít mới sanh ra năm thứ nhứt phải
đem đi trồng trái, đến được mười một tuổi
phải đi trồng lại một lần nữa và đến 21 tuổi
cũng phải đi một lần nữa.

Nếu trái lời nghị này thì phải bị phạt theo
lời nghị định ngày 21 Février 1903.

**DYSENTERIE
ENTERITES**
MALADIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(supprime de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVREPIN-LEMATTE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie ROGER & RENOUX, Saigon

ONGLES INCARNÉS
Guéris sans douleur et sans interrompre
ses occupations par la **CARNECINE**
USAGE FACILE. RESULTAT CERTAIN
REMANDE, Pharmacien,
10, rue du Dr-Saint-Cervais, Paris
A Saigon : PHARMACIE CENTRALE DE MOI N. rue Central

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur,
Harry

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm..... 6.00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3.00
Sáu tháng..... 4.00	Từ Dũ-Thức	Autres pages..... le cent. 50
Mỗi số..... 0.10	Đường PELLERIN , Số 140	
	SAIGON	

GIÁ LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ
lớn bán 3 đồng 70 cho tới 3
đồng 80.

Cách bán lúa

Tại Bón-quốc, các nhà máy và tàu-khẩu
trừ lúa đều là Thanh-khách, bởi câu dặt lợi
cho nên đồng lòng họ thuận với nhau, mà
lập Thương mại hội phòng, để mà thông tình
với nhau, dặng cảm mối mạnh, mua lúa dễ
và rẽ, cho có lời nhiều. — Chư vị điển chủ
phứ ông có thấy như vậy chưa? Dầu chưa
thấy, chớ có lị phải tin. Vì sao? Xin hãy

xét một đên giá lúa, cao thấp không chừng,
mà hễ lên hoặc hai cắt hoặc một cắt rưỡi
một tạ, thì các nhà máy và Tàu-khẩu đều
rập ràng một giá như nhau, ấy là tại lúc cần
có lúa xay cho mau mà đong cho tàu chở,
vị đã có tờ giao kết trước. Còn có khi sụt
xuống cũng chừng lồi một hai cắt, thì y một
lệ sụt. Hễ xem chừng lúa đến nhiều thì sụt
giá, lúa đến ít thì lên giá; lấy dặng bạc hàng
nhiều thì lên, lấy ít thì sụt. Ấy đó có phải
là các Thanh-khách nhờ đồng tình với nhau
mà mạnh quyền chấp đoan hạ giá tại nơi
tay của họ hết. Còn người Bón quốc ta đây
các vị Điển chủ phứ ông, một là nhờ sự cần
kiệm, hay là dặng hưởng của ông bà để lại,